

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 13 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Như Khôi.

Ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồ H, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1992 tại xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồ H và bà Bùi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1986 tại xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm LH, xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị P; họ và tên vợ: Nguyễn Thị T; có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Nguyễn Văn A, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1987 tại xã HT, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm CK, xã HT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phùng Thị L; họ và tên vợ: Nguyễn Thị T; có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2021 đến ngày 23/11/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1988 tại xã HT, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm CK, xã HT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị D; họ và tên vợ: Trần Thị Q; có 05 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 16/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 10 ngày về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. Lê Hữu N, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1990 tại xã HT, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm CK, xã HT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị T; họ và tên vợ: Nguyễn Thị H; có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

6. Nguyễn Hữu P, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1992 tại xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Lê Thị H; họ và tên vợ: Lê Thị H; có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 2002; địa chỉ: Khối MP, phường HP, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Anh Lê Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khối Y, phường LL, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm CK, xã HT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Hồ H, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/11/2021, Nguyễn Hồ H liên hệ với Nguyễn Hữu T để rủ đánh bạc dưới hình thức chơi gà thì Nguyễn Hữu T đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn A đưa 01 con gà chọi nặng 3,1 kg, lông màu tía, chân vàng đến nhà ông Nguyễn Hồ H ở xóm X, xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau đó, Nguyễn Hồ H gọi điện cho Nguyễn Hữu P đưa gà đến để chơi thì Nguyễn Hữu P đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu P đưa 01 con gà tía, chân vàng, nặng 3,1 kg đến nhà ông Nguyễn Hồ H. Lúc này, Nguyễn Hồ H chuẩn bị sân để chơi gà và 01 cuộn chỉ màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 chiếc cân đồng hồ loại 05kg màu xanh. Những người đến xem đá gà được tự do cá cược với nhau và thống nhất cách thức đá gà theo “hồ”, mỗi “hồ” 15 phút, nghỉ giữa các “hồ” 05 phút, đá đến khi nào gà của ai bỏ chạy trước thì bên đó thua. Sau khi thống nhất cách thức đánh bạc, các đối tượng tiến hành cá độ như sau:

Hồ thứ nhất: Nguyễn Hữu T cá cược với Nguyễn Hữu P số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Hữu T nói với Nguyễn Văn A, Lê Hữu N, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T "đá một triệu thì ta chung người hai trăm cho vui" thì Nguyễn Văn A, Lê Hữu N, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T đồng ý. Sau khi có kết quả, Nguyễn Hữu P thua bạc nên trả cho Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T, Lê Hữu N, Nguyễn Văn Q số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, tổng số tiền đánh bạc ở kèo thứ nhất là 2.000.000 đồng.

Hồ thứ hai: Nguyễn Hồ H (chọn con gà của Nguyễn Hữu P) cá cược với Nguyễn Văn Q (chọn con gà của Nguyễn Hữu T) số tiền 100.000 đồng. Sau khi có kết quả, Nguyễn Hồ H thua bạc nên trả cho Nguyễn Văn Q với số tiền 100.000 đồng. Do đó, tổng số tiền đánh bạc ở kèo thứ hai là 200.000 đồng.

Hồ thứ ba: Nguyễn Đình H đến xem đá gà và nói với Nguyễn Văn A "đánh một triệu không anh?" thì A đồng ý. Nguyễn Đình H chọn con gà của Nguyễn Hữu P còn Nguyễn Văn A chọn con gà của Nguyễn Hữu T. Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Lê Hữu N đánh bạc với Nguyễn Đình H số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi có kết quả, Nguyễn Đình H thua bạc nên trả cho Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Lê Hữu N số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, tổng số tiền đánh bạc ở kèo thứ ba là 2.000.000 đồng.

Hồ thứ tư: Cũng ở “hồ” thứ ba, Lê Minh T đến xem đá gà và nói với Nguyễn Văn A cá cược số tiền 2.000.000 đồng nhưng A không đồng ý. Lúc này, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q nói với Nguyễn Văn A "thôi nhận đi rồi ta chia nhau" (ý T và Q muốn góp với A mỗi người 1.000.000 đồng để cá cược với Lê Minh T) thì

Nguyễn Văn A đồng ý. Khi thấy những người kia cá cược thì Lê Hữu N nói Nguyễn Hữu T cho góp 300.000 đồng để chung tiền đánh bạc thì được Nguyễn Hữu T đồng ý. Cùng lúc này, Nguyễn Văn Q cho một người đàn ông tên L (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) chung tiền cá cược với Q số tiền 700.000 đồng. Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Lê Hữu N, người đàn ông tên L (chưa xác định được lai lịch) đánh bạc với Lê Minh T số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi có kết quả, Lê Minh T thua bạc nên trả tiền thua bạc cho Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Lê Hữu N, người đàn ông tên L số tiền 2.000.000 đồng. Do đó, tổng số tiền đánh bạc trong kèo thứ ba là 4.000.000 đồng.

Đến “hồ” thứ sáu, con gà của Nguyễn Hữu P thua con gà của Nguyễn Hữu T nên Nguyễn Hữu P, Nguyễn Đình H mỗi người trả cho Nguyễn Văn A 1.000.000 đồng, Lê Minh T trả cho Nguyễn Văn A số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn Q trả cho Nguyễn Hồ H số tiền 100.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Văn A đưa cho Nguyễn Hồ H 200.000 đồng tiền hồ. Cùng lúc đó, tổ công tác Công an huyện Nam Đàn tiến hành kiểm tra, lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Tổng số tiền Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Hữu N đánh bạc là: 2.000.000 đồng (hồ thứ nhất) + 2.000.000 đồng (hồ thứ ba) + 4.000.000 đồng (hồ thứ tư) = 8.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Văn Q sử dụng để đánh bạc là: 2.000.000 đồng (hồ thứ nhất) + 200.000 đồng (hồ thứ hai) + 2.000.000 đồng (hồ thứ ba) + 4.000.000 đồng (hồ thứ tư) = 8.200.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Văn Q sử dụng số tiền 1.300.000 đồng; Nguyễn Văn A sử dụng số tiền 1.200.000 đồng, Nguyễn Hữu T sử dụng số tiền 900.000 đồng, Lê Hữu N sử dụng số tiền 500.000 đồng. Nguyễn Hồ H, Nguyễn Hữu P là người chuẩn bị công cụ, phương tiện do đó phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSND, ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Văn N, Nguyễn Hồ H và Nguyễn Hữu P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Hồ H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Hữu N và Nguyễn Hữu P phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ H mức án từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Q mức án từ 12 đến 15 tháng Cải tạo

không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu T mức án từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn A mức án từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ; được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày, thời gian chấp hành hình phạt còn lại là từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày Cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Hữu N mức án từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ; xử phạt Nguyễn Hữu P mức án từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị xử phạt Cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.200.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 cuộn chỉ màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 chiếc cân đồng hồ, loại 5 kg màu xanh. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tại bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 900.000 đồng; tại bị cáo Nguyễn Văn Q 1.400.000 đồng; tại bị cáo Lê Hữu N 500.000 đồng và tại bị cáo Nguyễn Hồ H số tiền 200.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hồ H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Hữu N và Nguyễn Hữu P đã khai nhận hành vi của mình giống như bản cáo trạng truy tố; lời khai của các bị cáo không những phù hợp với nhau mà còn phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ đến 13 giờ ngày 20/11/2021, tại nhà ông Nguyễn Hồ H ở xóm X, xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Hữu N đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức chơi gà, trong đó Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Hữu N đánh bạc dưới hình thức chơi gà qua 03 kèo với tổng số tiền 8.000.000 đồng; Nguyễn Văn Q đánh bạc qua 04 kèo với tổng số tiền 8.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T và Lê Hữu N đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Hồ H, Nguyễn Hữu P là người đã khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị địa điểm và các công cụ, phương tiện để các bị cáo sát phạt nhau bằng tiền nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T và Lê Hữu N. Bản cáo trạng số 42/CT-VKSND, ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Hồ H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Hữu N và Nguyễn Hữu P là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. *Xét tính chất vụ án*: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác gây mâu thuẫn trong gia đình, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì thế cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. *Về hình phạt chính*:

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án, Nguyễn Hồ H là người khởi xướng, rủ rê, tụ tập, chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện để các đối tượng sát phạt nhau bằng tiền và có thu tiền nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T và Lê Hữu N đều là những người thực hành tích cực và số tiền sử dụng vào đánh bạc gần tương đương nhau. Bị cáo Nguyễn Hữu P không tham gia cá độ nhưng là người chuẩn bị gà để các đối tượng cá độ với nhau nên tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Lê Hữu N, Nguyễn Hồ H và Nguyễn Hữu P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Văn A đầu thú và có bà nội là Hoàng Thị T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì; bị cáo Nguyễn Hữu P từng phục vụ trong quân đội, được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến; bị cáo Nguyễn Hữu T có ông, bà nội là người có công với cách mạng; bị cáo Lê Hữu N có bà nội tham gia công dân hỏa tuyến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể; có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồ H và áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Hữu N, Nguyễn Hữu P cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn cũng đủ nghiêm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị xử phạt Cải tạo không giam giữ.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con gà chọi, lông màu tía, chân vàng thu giữ của Nguyễn Hữu P; 01 con gà chọi, lông màu tía, chân vàng và 01 con gà chọi, lông màu tía, chân xanh thu giữ trong quá trình lập biên bản sự việc đã được xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.468.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu xanh thu giữ của Thái Văn N; số tiền 210.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu P; số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng thu giữ của Nguyễn Trọng P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A, màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T; số tiền 2.100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmat, màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu đen thu giữ của Nguyễn Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen thu giữ của Nguyễn Đình H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng thu giữ của Nguyễn Hồ T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu đen, gắn thẻ sim 0976.911.182 thu giữ của Lê Minh T. Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 5.200.000 đồng là số tiền sử dụng vào đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước tại các bị cáo số tiền sử dụng vào đánh bạc và số tiền do đánh bạc mà có, cụ thể: Nguyễn Văn Q 1.300.000 đồng sử dụng đánh bạc và 100.000 đồng thắng bạc; Nguyễn Hữu T 900.000 đồng sử dụng vào đánh bạc; Lê Hữu N 500.000 đồng sử dụng vào đánh bạc và Nguyễn Hồ H 200.000 đồng tiền thu lợi.

Đối với 01 cuộn chỉ màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 chiếc cân đồng hồ, loại 5kg màu xanh là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với Nguyễn Đình H đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng, Lê Minh T đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T đánh bạc với số tiền 200.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Nam Đàn đã xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên L mà Nguyễn Văn Q khai đã góp tiền cho Q để đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chủ nhà là ông Nguyễn Hồ H, quá trình điều tra xác định ông Hùng không biết các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi gà, do đó không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 13 (Mười ba) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/11/2021 đến ngày 23/11/2021 là 3 ngày x 3 = 9 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt là 11 tháng 21 ngày Cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hữu N 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Hữu N và Nguyễn Hữu P được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và Quyết định Thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Hữu N và Nguyễn Hữu P.

Giao các bị cáo Nguyễn Hồ H và Nguyễn Hữu P cho UBND xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Giao các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu, Lê Hữu N cho UBND xã HT, huyện ND, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hồ H được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Hữu N và Nguyễn Hữu P bị kết án Cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền đang được niêm phong trong phong bì thư và được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận tài sản số 05/2022/BBBG-KBND, ngày 09/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Kho bạc Nhà nước huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tại bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); tại bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng); tại bị cáo Lê Hữu N số tiền 500.000 đồng (Năm trăm

ngàn đồng) và tại bị cáo Nguyễn Hồ H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 cuộn chỉ màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 chiếc cân đồng hồ, loại 5kg màu xanh. Các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn và có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 16/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hồ H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu T, Lê Hữu N và Nguyễn Hữu P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại